Biểu mẫu số 37

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC SAU SÁP NHẬP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Vĩnh Linh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi thường xuyên khác	Tiết kiệm 10% CCTL
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ (I+II)	**119,968.40**	**98,214.09**	**-**	**373.27**	**59.36**	**39.01**	**330.86**	**1,032.69**	**323.21**	**1,417.15**	**1,017.01**	**14,631.94**	**1,761.20**	**58.50**	**710.11**
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**119,258.29**	**98,214.09**	**-**	**373.27**	**59.36**	**39.01**	**330.86**	**1,032.69**	**323.21**	**1,417.15**	**1,017.01**	**14,631.94**	**1,761.20**	**58.50**	**-**
1	Văn phòng HĐND và UBND; Ban Chỉ huy quân sự	3,826.00			353.27	23.36							3,449.37			
2	Phòng Kinh tế	1,456.27	100.00								144.46	263.19	941.33	7.29		
3	Phòng Văn hóa - Xã hội	2,894.61	209.67				39.01	15.37	6.03	1.67		54.00	814.95	1,753.91		
4	Trung tâm Phục vụ hành chính công	521.41											521.41			
5	Văn phòng Đảng ủy	2,943.37											2,943.37			
6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	2,694.70						105.70					2,589.00			
7	Trung tâm Chính trị	550.25	483.76										66.49			
8	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể dục Thể thao	1,625.65						209.79	1,026.66	321.54			67.66			
9	Ban QLDA, PTQĐ và CCN, DLB	837.25	29.42									232.39	575.44			
10	Trung tâm Môi trường - Công trình đô thị	1,740.12									1,272.69	467.43				
11	Các đơn vị trường học	97,338.32	97,338.32													
	Trường Mầm non Sơn Ca	5,704.15	5,704.15													
	Trường Mầm non Bến Hải	3,563.97	3,563.97													
	Trường Mầm non Hoa Phượng	7,594.87	7,594.87													
	Trường Mầm non Vĩnh Long	5,599.71	5,599.71													
	Trường Mầm non Vĩnh Chấp	5,018.05	5,018.05													
	Trường Tiểu học Kim Đồng	10,432.75	10,432.75													
	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	4,991.01	4,991.01													
	Trường Tiểu họcVõ Thị Sáu	5,334.75	5,334.75													
	Trường THCS Nguyễn Trãi	9,161.25	9,161.25													
	Trường TH&THCS Vĩnh Chấp	10,606.73	10,606.73													
	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú	12,299.30	12,299.30													
	Trường THCS Lê Quý Đôn	5,390.60	5,390.60													
	Trường TH&THCS Vĩnh Long	11,641.18	11,641.18													
12	Kinh phí thực hiện quỹ lương, phụ cấp, khen thưởng NĐ73, hoạt động khác phân bổ sau	2,830.34	52.92	-	20.00	36.00	-	-	-	-	-	-	2,662.92	-	58.50	
II	**TIẾT KIỆM 10% ĐỂ TẠO NGUỒN CCTL**	**710.11**														710.11